

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 2 - H  
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/DS-ST  
Ngày: 15/7/2025  
“*Vv tranh chấp Hợp đồng vay  
tài sản*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - H, THÀNH PHỐ H**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Thanh L.

*Các Hội thẩm Nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Đ.

2. Bà Trần Thị Thanh X.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Lan H - Thư ký Tòa án Nhân dân khu vực 2 - H, thành phố H.

**- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân khu vực 2 - H, thành phố H tham gia phiên tòa:** Bà Đoàn Thị Thùy L - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2025, tại phòng xử án Tòa án Nhân dân khu vực 2 - H, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai, trực tiếp vụ án dân sự thụ lý số: 58/2025/TLST-DS ngày 16/4/2025 về việc “*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2025/QĐXXST-DS ngày 04/6/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 110/2025/QĐST-DS ngày 23/6/2025 của Toà án Nhân dân quận Phú Xuân, thành phố H. Hiện nay có tên gọi mới là Toà án Nhân dân khu vực 2 - H, thành phố H, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Ngọc Nh, sinh năm 1996.

Nơi thường trú: Tổ dân phố Định Môn, phường Kim Long, thành phố H. Có mặt.

**- Bị đơn:** Bà Mai Thị H, sinh năm 1982.

Nơi thường trú: Tổ dân phố Định Môn, phường Kim Long, thành phố H. Vắng mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Đinh Văn M, sinh năm 1988.

Nơi thường trú: Số 316 đường Phan Bội Châu, phường Thuận Hoá, thành phố H.

**Người đại diện theo uỷ quyền của anh Đinh Văn M:** Chị Nguyễn Thị Ngọc Nh, sinh năm 1996.

Nơi thường trú: Tổ dân phố Định Môn, phường Kim Long, thành phố H (Văn bản uỷ quyền ngày 25/4/2025). Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 26/3/2025, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc Nh trình bày: Do có mối quan hệ quen biết với bà Mai Thị H nên chị Nguyễn Thị Ngọc Nh sử dụng tiền chung của vợ chồng cho bà Mai Thị H vay số tiền 50.000.000 đồng. Cụ thể: Theo Giấy mượn tiền ký kết ngày 19/7/2023 giữa chị Nguyễn Thị Ngọc Nh và bà Mai Thị H thì chị

Nguyễn Thị Ngọc Nh cho bà Mai Thị H mượn số tiền 50.000.000 đồng; thời hạn cho mượn tiền là 15 tháng, kể từ ngày 19/7/2023; Giấy mượn tiền không ghi về lãi suất. Tuy nhiên, giữa chị Nguyễn Thị Ngọc Nh và bà Mai Thị H có thỏa thuận bằng lời nói là có trả tiền lãi, nhưng vẫn chưa trả thì bà Mai Thị H đòi tự tử. Sau khi hết thời hạn 15 tháng theo thỏa thuận thì chị Nguyễn Thị Ngọc Nh nhiều lần yêu cầu trả nợ, nhưng bà Mai Thị H vẫn không trả được, cố tình trốn tránh; sau đó chị Nguyễn Thị Ngọc Nh mới biết là bà Mai Thị H còn vay mượn nhiều người khác nữa mà không có khả năng thanh toán. Vợ chồng chị Nguyễn Thị Ngọc Nh, anh Đinh Văn M xác định ông Võ Văn Huyền là chồng của bà Mai Thị H không liên quan đối với số tiền 50.000.000 đồng nêu trên nên không yêu cầu ông Võ Văn Huyền liên đới cùng trả nợ. Vì vậy, chị Nguyễn Thị Ngọc Nh khởi kiện yêu cầu bà Mai Thị H phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ 50.000.000 đồng cho vợ chồng chị Nguyễn Thị Ngọc Nh, anh Đinh Văn M; không yêu cầu bà Mai Thị H trả tiền lãi. Trong Giấy mượn tiền không ghi tài sản để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ, nhưng chị Nguyễn Thị Ngọc Nh được biết bà Mai Thị H có nhiều tài sản nhà, đất; nhưng vẫn không chịu bán tài sản để trả nợ cho chị Nguyễn Thị Ngọc Nh.

*Phía bị đơn bà Mai Thị H vắng mặt trong suốt quá trình Toà án giải quyết vụ án; không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Toà án.*

*Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát Nhân dân khu vực 2 - H, thành phố H phát biểu quan điểm như sau:*

- Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, các đương sự thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng bị đơn bà Mai Thị H không đến Toà án làm việc là vi phạm nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 147; Điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 158, 164, 166, 275, 280 Bộ luật Dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để giải quyết vụ án theo hướng:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc Nh; buộc bà Mai Thị H có nghĩa vụ thanh toán cho vợ chồng chị Nguyễn Thị Ngọc Nh, anh Đinh Văn M số tiền 50.000.000 đồng. Chị Nguyễn Thị Ngọc Nh, anh Đinh Văn M không yêu cầu tính lãi nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Mai Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Chị Nguyễn Thị Ngọc Nh khởi kiện bà Mai Thị H cư trú tại địa bàn phường Long Hồ, quận Phú Xuân, thành phố H. Hiện nay là phường Kim Long, thành phố H nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; đã được sửa đổi, bổ sung theo

khoản 2 Điều 1 Luật số: 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội; Khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số: 225/2025/QH15 ngày 27/6/2025 của Quốc hội. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Nhân dân khu vực 2 - H.

- Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà lần thứ hai bà Mai Thị H đã được Toà án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ, nhưng tiếp tục vắng mặt không có lý do; không thực hiện nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự đề xét xử vắng mặt bà Mai Thị H.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về số tiền cho vay và vay:

- Do có mối quan hệ quen biết nên ngày 19/7/2023, bà Mai Thị H có đến nhà chị Nguyễn Thị Ngọc Nh hỏi vay tiền thì chị Nguyễn Thị Ngọc Nh đồng ý; chị Nguyễn Thị Ngọc Nh đã có sẵn biểu mẫu và chị Nguyễn Thị Ngọc Nh điền các thông tin còn thiếu vào biểu mẫu như số tiền cho vay, thời hạn cho vay, rồi các bên ký, ghi rõ họ tên, giao nhận số tiền. Mặc dù văn bản ghi là Giấy mượn tiền 50.000.000 đồng, thời hạn cho mượn tiền 15 tháng kể từ ngày ký kết. Tuy nhiên, chị Nguyễn Thị Ngọc Nh thừa nhận là các bên có thoả thuận lãi suất, nhưng không cụ thể và bà Mai Thị H chưa đưa tiền lãi. Vì vậy, có căn cứ xác định bản chất của Giấy mượn tiền là Hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn, có lãi phù hợp với quy định tại các Điều 463, 470 Bộ luật Dân sự.

[2.2] Về nghĩa vụ trả nợ: Quá trình vay tiền cho đến nay bà Mai Thị H không thực hiện việc trả nợ như cam kết nên phải chịu trách nhiệm dân sự do vi phạm nghĩa vụ dân sự theo quy định tại khoản 1 Điều 351 Bộ luật Dân sự. Số tiền mà chị Nguyễn Thị Ngọc Nh cho bà Mai Thị H vay là số tiền chung của vợ chồng chị Nguyễn Thị Ngọc Nh và anh Đinh Văn M nên cần buộc bà Mai Thị H trả số tiền 50.000.000 đồng cho chị Nguyễn Thị Ngọc Nh và anh Đinh Văn M. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc Nh và ý kiến của Kiểm sát viên để buộc bà Mai Thị H có nghĩa vụ thanh toán cho vợ chồng chị Nguyễn Thị Ngọc Nh và anh Đinh Văn M số tiền 50.000.000 đồng. Chị Nguyễn Thị Ngọc Nh và anh Đinh Văn M không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc Nh được chấp nhận nên buộc bà Mai Thị H phải có nghĩa vụ chịu số tiền án phí là  $50.000.000đ \times 5.0\% = 2.500.000đ$ .

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 275; Khoản 1 Điều 280; Khoản 1 Điều 351, Điều 357; Điều 463; Khoản 4 Điều 466; Điều 468; Khoản 2 Điều 470 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án Nhân dân tối cao.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 1 Luật số: 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội; Khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số: 225/2025/QH15 ngày 27/6/2025 của Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc Nh; buộc bà Mai Thị H có nghĩa vụ thanh toán cho vợ chồng chị Nguyễn Thị Ngọc Nh và anh Đinh Văn M số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.*

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Mai Thị H có nghĩa vụ chịu số tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng). Trả lại cho chị Nguyễn Thị Ngọc Nh số tiền 1.250.000đ (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001221 ngày 16/4/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Xuân, thành phố H.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Ngọc Nh, anh Đinh Văn M có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bà Mai Thị H vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết công khai.

*Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TANDTPHuế;
- VKSND khu vực 2 -Huế;
- THADSTPHuế;
- Các đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thanh L**

